

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 26/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH C
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Trường
2. Bà: Mã Thị Huệ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-HSST ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Lê Quang P, tên gọi khác: Không có

Sinh ngày 19 tháng 12 năm 1990 tại huyện T, tỉnh C; thường trú tại: xóm T xã C, huyện T, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; con ông Lê Quang M, sinh năm 1960, con bà Hoàng Thị E, sinh năm 1960; vợ: Hoàng Thị B, sinh năm 1992; con: Lê Hoàng D, sinh năm 2014; anh, chị, em ruột: Bị cáo có ba chị em, là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không có; Danh chỉ bản số: TL0339 lập ngày 12/12/2017; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh C kể từ ngày 12/12/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyên đơn dân sự:** Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, địa chỉ: Tổ 6, phường N, Thành phố C, tỉnh C. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lạc D - Giám đốc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, địa chỉ: xóm B, xã T, huyện B, tỉnh C. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/12/2017, sau khi đưa người nhà đi bệnh viện đa khoa huyện T để chữa bệnh quay về đến khu vực nhà văn hóa xóm T, xã C, huyện T, tỉnh C. Lê Quang P thấy một chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco Trường Hải, Biển kiểm soát 11C- 013.68 của công ty TNHH Đ đỗ ở gần đó, không có ai trông coi nên P đã nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy xe ô tô. P về nhà chuẩn bị một chiếc cờ lê và một chiếc kim, khoảng 02 giờ 30 phút, P đi bộ đến chiếc xe ô tô và sử dụng chiếc kim, cờ lê tháo lấy hai bình ắc quy xe ô tô và giấu một chiếc ắc quy ở trong khe đá cách nhà 150 mét, còn một chiếc P đem về nhà giấu ở gầm giường trong phòng ngủ của P.

Ngày 07/12/2017 anh Nguyễn Văn N là lái xe của Công ty TNHH Đ được công ty giao cho quản lý và sử dụng chiếc xe ô tô bị mất trộm hai bình ắc quy đến Công an huyện T trình báo. Cùng ngày, Công an huyện T đã triệu tập Lê Quang P để điều tra làm rõ, P đã tự giác giao nộp hai chiếc bình ắc quy và các công cụ gây án. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện T thì hai chiếc bình ắc quy có giá trị **2.160.000** đồng (*hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 25/KSĐT ngày 29 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C đã truy tố Lê Quang P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Quang P thừa nhận bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo.

Nguyên đơn dân sự trong vụ án là Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có ý kiến: do đã nhận lại được tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ: Anh và Công ty TNHH Đ có ký hợp đồng lao động với nhau, nội dung là anh sẽ lái xe thuê cho công ty trong thời hạn một năm, công ty giao xe cho anh quản lý và sử dụng chiếc xe ô tô tải BKS 11C-013.68. Trong thời gian anh cùng công ty làm đường ở xóm T, xã C, huyện T, tỉnh C thì anh có để chiếc xe ô tô tải ở gần nhà văn hóa của xóm để thuận tiện cho việc đi lại. Sau khi sự việc xảy ra anh đã nhận lại được tài sản bị mất, nay anh không có yêu cầu gì thêm.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Lê Quang P từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo Lê Quang P không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 07/12/2017 bị cáo đem theo kìm và cờ lê tháo trộm hai bình ắc quy của chiếc xe ô tô tải BKS 11C-013.68 của Công ty TNHH Đ ở gần nhà văn hóa xóm T, xã C, huyện T, tỉnh C đem về cất giấu chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt giữ.

Các yếu tố cấu thành tội phạm: Tài sản bị mất trộm trong vụ án là hai chiếc bình ắc quy của chiếc xe ô tô tải thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đ, bị cáo đã lợi dụng đêm khuya lén lút dùng kìm và cờ lê tháo trộm. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với mục đích là chiếm đoạt tài sản của người khác. Cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Công ty TNHH Đ xác nhận đã nhận lại được tài sản bị trộm và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xác nhận không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự;

Án phí: Bị cáo Lê Quang P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Lê Quang P phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Quang P **12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/12/2017.
3. Về vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy một bao tải dứa màu vàng có dòng chữ Trung Quốc; một chiếc kim có chiều dài 20 centimet, ốp tay cầm bằng nhựa màu vàng - đen; một chiếc cờ lê có chiều dài 15 centimet, hai đầu cờ lê hình chữ "U" một đầu số 14, một đầu số 12 (*số tang vật trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục THA dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng số 20 ngày 26/12/2017*).
4. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Quang P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn*) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, trại giam;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở t- pháp tỉnh C;
- L- u hồ sơ vụ án.
- L- u hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký và đóng dấu*)

Hoàng Văn Thụ